

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 470/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Moo R, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ I, khu B, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Nơi sinh sống hiện nay: Tổ A, ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Vi Hạnh H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ A, ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị R có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2024, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Cao Moo R trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Từ khi kết hôn đến nay, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn thiếu trách nhiệm với gia đình, với vợ, con. Trước đây, còn có lần đánh chị, nên chị đã làm đơn ly hôn anh H hai lần nhưng cũng vì con và anh H hứa sửa chữa nên chị rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng đến nay mặc dù anh H không còn

đánh chị, nhưng anh H vẫn không thay đổi, làm tài xế mà vẫn thường xuyên say xỉn, không kiểm soát được hành vi thường nói nhảm. Vì vậy, chị cảm thấy rất mệt mỏi, chị không thể tiếp tục chung sống với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H và nuôi con chung chị không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

+ Về con chung: chị và anh H có một con chung tên Vi Hoàn M, sinh ngày 21/9/2017.

Ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Vi Hoàn M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh Vi Hạnh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có nợ chung.

- Tại bản tự khai ngày 02/8/2024, quá trình hòa giải bị đơn anh Vi Hạnh H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Moo R tự nguyện tìm hiểu và đi đến xây dựng gia đình với nhau, đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do anh thường xuyên đi nhậu, chị R không đồng ý điều đó nên vợ chồng xảy ra cãi vã, từ đó vợ chồng không còn đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Tuy nhiên, anh có mong muốn được hòa giải đoàn tụ để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị R. Do anh bận nên đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

+ Về con chung: Anh và chị R có một con chung tên Vi Hoàn M, sinh ngày 21/9/2017.

Nếu Tòa án xử cho ly hôn, anh Đồng ý giao con chung cho chị R nuôi dưỡng theo yêu cầu và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị R và anh H là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai cả hai anh, chị trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị R đã làm đơn ly hôn anh H hai lần nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng bàn bạc xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn và chị R khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ được. Cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì

vậy, Chị R yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận, nên đề nghị Tòa án xét xử cho chị R được ly hôn anh H.

+ Về con chung: Có một con chung tên Vi Hoàn M, sinh ngày 21/9/2017. Chị R đề nghị nuôi dưỡng con sau ly hôn và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Đối với anh H không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án xử cho ly hôn anh H đồng ý giao con chung cho chị R nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị R nuôi dưỡng và buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh Vi Hạnh H có nơi cư trú tại xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Vi Hạnh H đã được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét hôn nhân giữa chị R và anh H xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2014 ngày 22/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai chị R và anh H trình bày trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn không bàn bạc hòa giải đoàn tụ được, đã hai lần chị R khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng bàn bạc xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, nay chị R lại khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H do vợ chồng lại tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống không còn phù hợp. Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã vận động hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị R và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chị R yêu cầu được ly hôn anh H là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: Có một con chung tên Vi Hoàn M, sinh ngày 21/9/2017. Xét anh H không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án xử cho ly hôn, anh H đồng ý giao con chung cho chị R nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng theo yêu cầu của chị R. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án giao

con chung cho chị R nuôi dưỡng và buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Theo luật định chị R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Anh Vi Hạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Moo R đối với bị đơn anh Vi Hạnh H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Xử cho chị Cao Moo R được ly hôn anh Vi Hạnh H.

2/ Về con chung: Có một con chung tên Vi Hoàn M, sinh ngày 21/9/2017.

Xử giao chị Cao Moo R được quyền nuôi dưỡng con chung Vi Hoàn M.

Về cấp dưỡng: Buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

Vì quyền lợi của con, anh H được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Trừ trường hợp anh H bị hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày chị R có đơn yêu cầu thi hành án đối với tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh H không thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Cao Moo R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0015899 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị R đã nộp đủ án phí.

Anh Vi Hạnh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Cao Moo R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vi Hạnh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND xã An Phước, huyện Long Thành;
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà